

Số: 778 /QĐ-UBND

Chí Linh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ kinh phí từ nguồn bổ sung có mục tiêu**  
**ngân sách thành phố năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÍ LINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 3250/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đợt 2 năm 2025);*

*Căn cứ Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt đối tượng tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (đợt 6 năm 2025);*

*Căn cứ Quyết định số 4241/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phân bổ kinh phí thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ - đợt 3;*

*Căn cứ Quyết định số 4248/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phân bổ kinh phí thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ - đợt 2;*

*Căn cứ Quyết định số 4283/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt và phân bổ kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ (đợt 1);*

*Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND phường Chí Linh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025.*

*Căn cứ Thông báo kết luận số 28-TB/ĐU của Ban thường vụ Đảng ủy phường Chí Linh ngày 05/11/2025 về việc phân bổ kinh phí từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố năm 2025;*

*Căn cứ văn bản số 50/HĐND-VP của Hội đồng nhân dân phường Chí Linh ngày 05/11/2025 về việc phân bổ kinh phí từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố năm 2025;*

*Căn cứ Tờ trình số 40 /TTr- KTHTĐT của Phòng kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Chí Linh ngày 05/11/2025 về việc phân bổ kinh phí từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố năm 2025.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kinh phí chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 và Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ, cụ thể:

- Số đối tượng được hưởng theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP là: 07 người
- Số đối tượng được hưởng theo Nghị quyết 07/2025/NQ-CP là: 02 người
- Tổng kinh phí chi trả chính sách, chế độ: 1.443.487.500 đồng

*(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)*

**Điều 2.** Phân bổ kinh phí (từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố năm 2025) số tiền: **1.243.417.500 đồng (Một tỷ, hai trăm bốn mươi ba triệu, bốn trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng)**, bổ sung cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ.

*(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)*

Giao Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng kinh phí được bổ sung theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Việc cấp phát, thanh quyết toán phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa – xã hội chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

**Điều 4.** Chánh văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị, Trưởng phòng văn hóa – xã hội, Kho bạc nhà nước khu vực III – Trưởng phòng giao dịch số 8, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Đảng ủy;
  - Thường trực HĐND phường;
  - Các ban HĐND phường;
  - Lãnh đạo UBND phường;
  - Như Điều 3;
  - Lưu: VT..
- } Đẻ b/c

**CHỦ TỊCH**

**Trần Trung Kiên**